

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-11-2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tô Thị Bích Hồng.

2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2020/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 5, khu T, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn B, sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ 5, khu T, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn B tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND phường C, thị xã Đ. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng

nhau. Nay chị thấy tình cảm dành cho anh Hoàng Văn B không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn B trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND phường C, thị xã Đ. Tháng 8 năm 2020, anh bị tai biến, chân tay run rẩy không đi lại được nên chị H đề nghị ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ. Nếu Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe không đi lại được.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn B. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn B đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm:* chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã C, huyện Đ (nay là phường C, thị xã Đ). Năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Mặc dù anh Hoàng Văn B mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị H cương quyết được ly hôn với anh B. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống giữa chị H và anh B không đạt. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: không có.

[5]*Về tài sản chung*: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6]*Về nợ chung*: không có.

[7]*Về án phí*: chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

(chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000004, ngày 11/8/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình